

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 103 /2019/HS-ST
Ngày: 23-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thanh

Bà Đỗ Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HS ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với bị cáo:

Trương Ngọc S; tên gọi khác: ST, sinh năm: 1961 tại Quảng Trị.

HKTT: khu phố T, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc L (đã chết) và bà Thái Thị H (đã chết). Bị cáo có vợ là bà Vũ Thị G (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: không. Nhân thân:

- Năm 1988, bị TAND Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 1991, TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 17/5/1997, TAND huyện Tân Thành xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 25/7/2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019, tạm giam từ ngày 27/01/2019 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc S là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng khoảng 08 giờ ngày 23/01/2019, S đi đến khu vực quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, S mang số ma túy này về phòng trọ của mình tại khu 6, khu phố N, phường P sử dụng một ít. Số ma túy còn lại S cất giấu trong vỏ bao thuốc Jet. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan công an kiểm tra phòng trọ, phát hiện S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 02 điện thoại di động và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 44/GĐMT-PC09, ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đặng Văn An, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thanh Việt, Trương Ngọc S, Dương Văn Tuấn, gửi đến giám định có khối lượng 0,2476 gram, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: 01 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng, đánh số thứ tự 44 ngày 30/01/2019; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trương Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định chứa trong bì thư niêm phong đề số 44 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đối với 02 điện thoại di động của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trương Ngọc S không tranh luận về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 21 giờ 40 phút ngày 23/01/2019, tại khu 6, khu phố N, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trương Ngọc S đã có hành vi tàng trữ 0,2476 gram ma túy, loại Methamphetamin thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

^[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức được ma túy là chất độc gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội chẳng những xâm hại đến quy định của nhà nước về quản lý chất gây nghiện mà còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

^[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 4 lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, gây rối trật tự nơi công cộng nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội mới nên lần phạm tội này cần có mức nghiêm khắc đối với bị cáo.

^[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

^[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong đề số 44 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chứa ma túy nên tịch thu tiêu hủy. 02 điện thoại di động của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao vật chứng ngày 23/5/2019.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định chứa trong bì thư niêm phong đề số 44 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo Trương Ngọc S.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao vật chứng ngày 23/5/2019.

Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: vt, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Hữu Phước - Lê Quý Phương

Nguyễn Minh Nghĩa

